SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Ánh sáng

LIGERO2 S1P LOW

LIGERO2S1P

Giày th ể **thao** nh ẹ

LIGERO2 S1P là m ộ t trong nhữ n g đôi giày bảo h ộ nh ẹ nhất trên th ị phù h ợp cho các ứ ng dụng mũi giày nanocarbon siêu nhẹ khô giày bảo h ộ này mang đế n khả năng bảo v ệ không y còn có nhiều giày thoáng khí và đế giày có th i ể tháo r ờ

Những vật liệu cao cấp lộ may	D
lót bên trong i tái chế	lưới
trong Đ ốp SJ	đế x
iữa đế g	Không dệt
ngoài Đ	PU
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S1 P / ESD, SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
g lượng thép	0.465 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011

BLK

ORA

NAV

SRC
rước là trong những tính năng quan trọng của giày bảo hộ SRC. Vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.

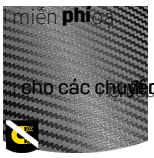

Kim miễn **phí**
Giày an toàn không có kim là giày an toàn thông thường. Chúng cũng phù hợp cho các chuyên gia mang giày.

Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cần thiết để giúp bạn lâu hơn.

Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, siêu bền không có kim l

Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng
Đế chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt giày để bảo vệ nhiệt

SJ BỘ
lót chân tính mái có thể tháo rời
Chống trơn trượt, cung cấp vững chắc, dẫn hướng và hấp thụ sốc cho gót chân và bàn chân. Thoáng khí và hút ẩm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố n g, Ngành công n ghiệ np , hậ

ường: **Môi** t
rư ờn mộ i khô, Bề mặt cự c mị n

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩ m phù hợ p để tránh hiệ g ộ ph ớs

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g	ế t	K ả u	**EN ISO 20345** q
Nhữ n g vật l **mặy** D **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm nước	iờ	mg/cm/g		21.1	? 0.8
	Top: hi nệ số h ơ		mg/cm2		169	? 15
ót bên trong	i **tái** th ướ ớ					
	L ớp lót: thấm nước	iờ	mg/cm/g		62.5	? 2
	lót: hi nệ số h ơ		mg/cm2		500	? 20
rong Đ ố p **SJ** đế x						
ệ m chân	Đ ch ố n g mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)		chu kỳ		25600/12800	25600/12800
goài Đ	**PU**					
	Ch ố n g mài mòn (đế ngoài (		mm		91	? 150
a đế	ngoài SRA: gót chân		ma sát		0.41	? 0.28
a đế	ngoài SRA: Phần g		ma sát		0.42	? 0.32
a đế	ngoài SRB: gót chân		ma sát		0.19	? 0.13
ộ đế	ngoài SRB: phần g		ma sát		0.23	? 0.18
ị ch	ố Giá t g tĩnh điệ n		megaohm		72.8	0.1 - 1000
ị ESD	Giá t		megaohm		57.9	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân		J		26	? 20
Đ ướ n g đầ	**Nanocarbon**					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)		mm		N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)		mm		N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)		mm		16.5	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)		mm		22.0	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi khuyến cáo bạn thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com